



(12) **BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ**

(19) **Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam (VN)**

(11)



CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

1-0019657

(51)⁷ **A47B 3/00, F16M 11/00**

(13) **B**

(21) 1-2013-02431

(22) 27.03.2012

(86) PCT/TH2012/000013 27.03.2012

(87) WO2012/134407 04.10.2012

(30) 1101000474 31.03.2011 TH

(45) 27.08.2018 365

(43) 27.01.2014 310

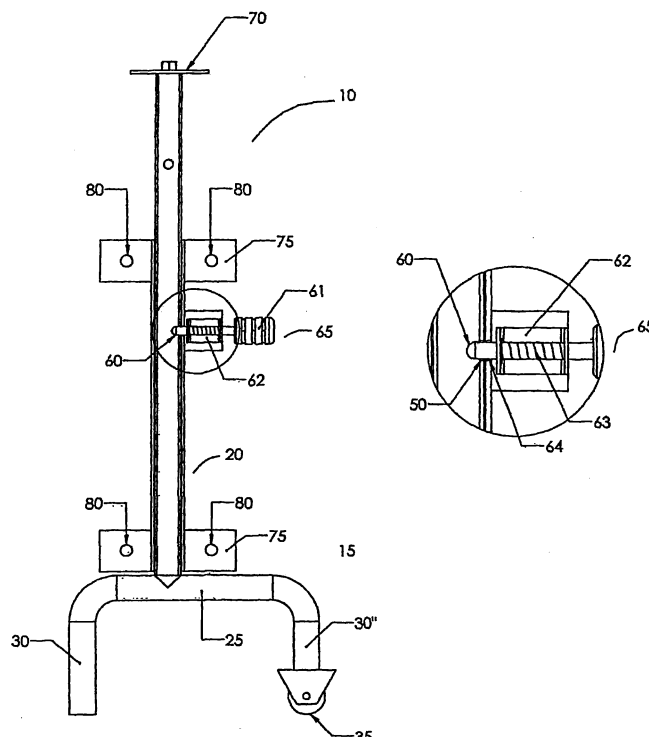
(76) KHANAMPORN PAN, Viroj (TH)

23 Soi 14, Lad-Ya Road, Klong-San, Bangkok 10600, Thailand

(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(54) **GIÁ ĐỖ**

(57) Sáng chế đề cập tới giá đỡ (10) để được gắn với vật dụng, ví dụ, bàn có chân gấp được. Giá đỡ (10) này bao gồm phần chân (15) và phần thân (20) được nối vào đó, trong đó phần chân (15) có thân có mỗi đầu được uốn cong đồng trục xuống dưới tạo ra chân (30, 30") tạo thành khung gần như hình chữ nhật. Phần thân (20) được nối vuông góc với phần chân (15) theo kiểu lệch tâm về phía một trong hai chân của phần chân. Phần thân (20) có thân ngoài (40) bọc thân trong (45) theo kiểu ống lồng. Thân trong (45) dài hơn và có đường kính nhỏ hơn so với thân ngoài (40) và có hai lỗ cỡ chặn nằm cách nhau là lỗ cỡ chặn thứ nhất (50) và lỗ cỡ chặn thứ hai (55), dọc theo chiều dài của nó và có một đầu được nối với phần chân (15). Thân trong (45) có thể trượt vào và ra dọc theo chiều dài của thân ngoài (40). Thân ngoài (40) có nhiều cặp chi tiết nẹp nằm cách nhau được gắn vào đó, nhờ đó cho phép gắn thân ngoài (40) với mặt dưới hoặc mặt sau của vật dụng cần được lắp giá đỡ (10). Giá đỡ này có thể được kéo ra hoặc thu vào khi cần.



Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Sáng chế đề cập tới giá đỡ, và cụ thể hơn, sáng chế đề cập tới giá đỡ để sử dụng với bàn có chân gấp được.

Tình trạng kỹ thuật của sáng chế

Nói chung, các bàn, đặc biệt là bàn có chân gấp được, ví dụ, bàn hội thảo hoặc bàn họp hay kiểu bàn tương tự được yêu cầu với số lượng lớn cho mỗi lần sử dụng. Điều này dẫn đến vấn đề cất giữ. Chân của các bàn này thường được gấp và dựa vào nhau hoặc được xếp chồng. Kết quả là, thường có các vấn đề là xuất hiện hư hại của mặt bàn như các vết xước do chân bàn trong khi bàn được xếp chồng. Ngoài ra, trường hợp đổ hoặc trượt bàn đã xếp chồng hoặc trong khi dựa vào nhau cũng là vấn đề thường gặp. Sự cố này có thể làm bị thương người thao tác.

Bản chất kỹ thuật của sáng chế

Do đó, mục đích của sáng chế là đề xuất giá đỡ để sử dụng trong việc cất giữ các bàn có chân gấp được để tạo điều kiện thuận lợi cho việc cất giữ khi không sử dụng. Giá đỡ này sẽ tiết kiệm khoảng không cất giữ, giảm bớt các hư hại do mài mòn xảy ra khi xếp chồng các bàn, và làm giảm nguy cơ mất an toàn do cất giữ không thích hợp, trong đó sự cố trượt bàn có thể làm bàn va đập hoặc đổ vào người thao tác. Giá đỡ này còn tạo điều kiện thuận lợi cho việc di chuyển các bàn này với nỗ lực ít hơn và dễ dàng.

Giá đỡ theo sáng chế bao gồm ít nhất một cặp giá đỡ được gắn với mặt sau của bàn. Giá đỡ này có thể kéo ra được trong quá trình sử dụng và có thể thu vào đến mặt sau hoặc mặt dưới của thân bàn khi bàn không được sử dụng. Giá đỡ này có thể có bánh xe được gắn vào đó để di chuyển hoặc dịch chuyển một cách thuận tiện.

Theo khía cạnh chính, sáng chế đề xuất giá đỡ bao gồm phần chân và phần thân được nối vào đó, trong đó:

phần chân có thân có mỗi đầu được uốn cong đồng trục xuống dưới tạo ra chân tạo thành khung gần như hình chữ nhật; phần thân được nối vuông góc với phần chân theo kiểu lệch tâm về phía một trong hai chân của phần chân, trong đó:

phần thân là trụ rỗng có thân ngoài bọc thân trong theo kiểu ống lồng, thân trong dài hơn và có đường kính nhỏ hơn so với thân ngoài và có hai lỗ cỡ chặn nằm cách nhau là lỗ cỡ chặn thứ nhất và lỗ cỡ chặn thứ hai dọc theo chiều dài của nó, và có một đầu được nối với phần chân, khác biệt ở chỗ,

lỗ cỡ chặn thứ nhất và lỗ cỡ chặn thứ hai được bố trí cách nhau một khoảng cách và khoảng cách này xác định mức thu vào và kéo ra của giá đỡ, lỗ cỡ chặn thứ nhất và lỗ cỡ chặn thứ hai được bố trí ở chu vi của thân trong và cách nhau góc 90° ;

thân trong có thể trượt vào và ra dọc theo chiều dài của thân ngoài; và

thân ngoài có nhiều cặp chi tiết nẹp nằm cách nhau được gắn vào đó; từng chi tiết nẹp này có lỗ để tiếp nhận chốt gắn cho phép gắn thân ngoài với mặt dưới hoặc mặt sau của vật cần được lắp với giá đỡ, và thân ngoài có cỡ chặn có trục kiểu lò xo di chuyển được vào và ra khỏi khoang nhờ lực lò xo, trục có thể được luồn qua lỗ cỡ chặn thứ nhất hoặc lỗ cỡ chặn thứ hai được tạo ra ở thân trong và lỗ xuyên được tạo ra ở thân ngoài ở cùng vị trí với vị trí của trục, nhờ đó cho phép khóa thân ngoài và thân trong vào nhau.

Mô tả vắn tắt các hình vẽ

Fig.1 thể hiện hình vẽ chi tiết rời của giá đỡ theo một phương án của sáng chế, trong đó thể hiện hình vẽ mặt cắt ngang của thân ngoài;

Fig.2 thể hiện giá đỡ theo một phương án của sáng chế, trong đó thể hiện hình vẽ mặt cắt ngang của thân ngoài và thân trong;

Fig.3 là hình vẽ phối cảnh từ trên xuống thể hiện giá đỡ theo một phương án của sáng chế khi giá đỡ được cất giữ;

Fig.4 là hình vẽ phối cảnh thể hiện giá đỡ theo phương án trên Fig.3 với chân được kéo ra;

Fig.5 là hình vẽ phối cảnh từ phía sau thể hiện giá đỡ theo một phương án của sáng chế;

Fig.6 là hình vẽ phối cảnh từ phía sau thể hiện giá đỡ theo một phương án của sáng chế khi giá đỡ không sử dụng;

Fig.7 là hình vẽ phối cảnh từ phía sau thể hiện giá đỡ theo một phương án khác khi giá đỡ không sử dụng; và

Fig.8 là hình chiếu cạnh thể hiện giá đỡ theo một phương án của sáng chế.

Mô tả chi tiết sáng chế

Như được thể hiện trên Fig.1, một cặp giá đỡ 10 theo sáng chế được gắn với mặt sau của bàn có chân gập được. Các giá đỡ 10 này được bố trí cách nhau để phân bố tối ưu tải trọng của bàn nhằm đảm bảo bền bằng trong việc bố trí. Mỗi giá đỡ 10 bao gồm phần chân 15 và phần thân 20 được nối vào đó.

Phần chân 15 là khung gần như hình chữ nhật quay xuống dưới. Nghĩa là phần chân được tạo ra bởi thân dọc 20 trong đó mỗi đầu của thân 20 được uốn cong đồng trục xuống dưới tạo ra các chân 30, 30" được tạo ra liền khối ở mỗi đầu của thân 20, nhờ đó tạo ra khung gần như hình chữ nhật. Tốt hơn là, góc uốn cong của chân 30, 30" là tròn để giảm đến mức tối thiểu hoặc giảm bớt tổn thương trong trường hợp va chạm hoặc va đập ngẫu nhiên với chân 30, 30" như được thể hiện trên Fig.1 và các hình vẽ khác. Một đầu của chân 30" có thể còn có bánh xe 35 để làm tăng tính thuận tiện trong việc di chuyển hoặc dịch chuyển bàn. Vì lý do tiết kiệm vật liệu và tiết kiệm chi phí sản xuất, phần chân 15 cần được làm bằng vật liệu bền

rỗng nhưng có độ dày thích hợp để đảm bảo độ bền thích hợp và đảm bảo khả năng chịu tải trọng hoặc trọng lượng của bàn.

Tốt hơn là, phần thân 20 được làm bằng vật liệu giống như phần chân 15 và được lắp vuông góc với phần chân 15. Phần thân này được gắn về phía một trong số các chân 30, 30'', nghĩa là xa khỏi tâm (lệch tâm) của các chân nằm cách nhau 30, 30''. Như được thể hiện trên Fig.1, theo phương án này đầu của chân 30'' có bánh xe 35, phần thân 20 được gắn lệch tâm về phía chân 30 không có bánh xe 35 lắp vào đó. Cách bố trí này tạo ra khoảng cách ở thân 25, giữa phần thân 20 và chân 30'' tại đó có lắp bánh xe 35, để tiếp nhận mép bàn, nhờ đó cho phép tải được định hướng về tâm của phần chân 15, tạo ra cân bằng trọng lượng và ngăn chặn tải quá mức được tạo ra ở phía trước hoặc phía sau để có thể làm cho bàn nghiêng hoặc đổ về mỗi phía.

Phần thân 20 là trụ rỗng có thân ngoài 40 và thân trong 45 được lồng vào nhau. Thân trong 45 không dài hơn so với thân ngoài 40 và có đường kính nhỏ hơn so với thân ngoài 40, vì thế cho phép thân trong có thể trượt được bên trong thân ngoài. Vì vậy, phần thân 20 có thể lồng vào theo chiều dọc. Một đầu của thân trong 45 được nối cố định với phần chân 15.

Thân trong 45 được bố trí với hai lỗ cỡ chặn nằm cách nhau mà là lỗ cỡ chặn thứ nhất 50 và lỗ cỡ chặn thứ hai 55 được bố trí dọc theo chiều dài của thân trong 45. Khoảng cách giữa các lỗ cỡ chặn nằm cách nhau xác định mức độ mà giá đỡ 10 có thể kéo ra từ mép bàn hoặc thu vào phần trong của phần dưới của bàn 100 theo cách sao cho khi được kéo ra mép bàn sẽ trùng với thân 25 của phần chân 15 để cho phép thân 25 của phần chân 15 đỡ trọng lượng của thân bàn. Ngoài ra, khi giá đỡ không sử dụng, nghĩa là, khi bàn được lấy ra để sử dụng, giá đỡ 10 được thu vào phần trong của bàn 100 để không có phần nào của giá đỡ 10 nhô ra khỏi mép bàn.

Kích cỡ của lỗ cỡ chặn thứ nhất 50 và lỗ cỡ chặn thứ hai 55 tương ứng với kích cỡ của trục 60 của cỡ chặn 65 được bố trí ở thân ngoài 40 để

chứa trục 60 của cỡ chặn 65 được lắp với thân ngoài 40 như sẽ được mô tả dưới đây.

Như nêu trên, khác với được bố trí với khoảng cách nhất định dọc theo chiều dài của thân trong 45, lỗ cỡ chặn thứ nhất 50 và lỗ cỡ chặn thứ hai 55 cũng được bố trí ở các vị trí khác nhau ở chu vi của thân trong 45. Nghĩa là, lỗ cỡ chặn thứ nhất 50 và lỗ cỡ chặn thứ hai 55 cách nhau một góc 90° ở chu vi của thân trong 45, nhờ đó cho phép xoay và gắn chặt (khóa) giá đỡ 10 ở vị trí hoặc tư thế mong muốn, nghĩa là khi không được sử dụng như được thể hiện trên Fig.3 hoặc khi được sử dụng như được thể hiện trên Fig.4.

Ngoài ra, ở đầu của thân trong 45, đối diện với thân 25 có nắp dẫn hướng 70 dùng để che thân trong 45 là ống rỗng cũng như để ngăn không cho thân trong 45 trượt ra khỏi thân ngoài 40 theo cách ngoài dự tính. Nắp dẫn hướng 70 cũng dùng để xác định vị trí mà người sử dụng xoay thân trong 45. Bằng cách xoay phần chân 15 được nối với thân trong 45, trạng thái xoay này sẽ làm cho lỗ cỡ chặn thứ nhất 50 hoặc lỗ cỡ chặn thứ hai 55 trong đó các vị trí tương ứng của chúng nằm ngoài hình vẽ (thân ngoài khuất 40) vào vị trí mà trục 60 của cỡ chặn 65 của thân ngoài 40 khớp vào đó khi vị trí của giá đỡ 10 cần được khóa đối với sự thu vào trong quá trình cất giữ hoặc được mở để cho phép kéo giá đỡ 10 ra, hoạt động chi tiết của chúng sẽ được mô tả thêm dưới đây.

Thân ngoài 40 là ống trụ rỗng bọc thân trong 45 có độ dài ngắn hơn so với độ dài của thân trong 45 và được gắn với các chi tiết nẹp 75. Các hình vẽ từ Fig.1 đến Fig.7 thể hiện phương án bao gồm một cặp chi tiết nẹp 75 ở mỗi đầu của thân ngoài 40. Mỗi cặp chi tiết nẹp 75 được nối ở bên trái và bên phải của thân ngoài 40 và mỗi phía của nó được bố trí với lỗ 80 để tiếp nhận chốt gắn, ví dụ, vít có ren để giữ chặt giá đỡ 10 với phần dưới của bàn 100 khi giá đỡ 10 được gắn với thân bàn.

Ở thân ngoài 40 có bố trí cỡ chặn 65 có trục kiểu lò xo 60 được gắn vào đó. Cỡ chặn có trục kiểu lò xo gồm đầu 61 để nắm và trục dạng thanh 60 được giữ trong khoang chứa trục dạng hộp 62. Kích cỡ của trục 60 tương ứng với kích cỡ của lỗ cỡ chặn 50, 55 được bố trí ở thân trong 45 và chiều dài tương ứng với khoảng cách từ đầu 61 qua khoang chứa trục 62 và qua lỗ xuyên 64 của thân ngoài 40 và thân trong 45 đến phần trong rỗng của thân trong 45. Lò xo cuộn 63 được gắn với trục 60 tạo ra tác dụng lò xo cho phép trục 60 được kéo ra khỏi hoặc thu vào trở lại các lỗ cỡ chặn 50, 55. Điều này cho phép khóa và mở khóa liên kết giữa thân ngoài 40 và thân trong 45. Đối với giá đỡ 10, để kéo ra và thu vào dễ dàng giá đỡ 10, khoang chứa trục 62 có hai thành giữ và được bố trí với khoảng trống đủ để giữ trục 60 của cỡ chặn 65. Nghĩa là, khi giá đỡ 10 cần được thu vào hoặc kéo ra, trục 60 của cỡ chặn 65 mà là loại lò xo sẽ được kéo ra khỏi lỗ cỡ chặn 50, 55 để mở khóa thân ngoài 40 và thân trong 45 tách ra khỏi nhau và được thao tác để dịch chuyển và tiếp giáp mỗi góc của khoang chứa trục 62 và trục 60 cho phép thân trong 45 trượt vào và ra để tạo điều kiện thuận lợi cho việc thu vào và kéo ra. Khi cần khóa, trục này được đẩy trở lại và được thao tác để lại được luồn vào lỗ cỡ chặn 50, 55.

Như được thể hiện trên Fig.3, khi sử dụng, giá đỡ 10 được gắn với phần dưới của bàn 100 bằng chốt gắn như vít, bulông hoặc chi tiết tương tự để gắn chặt giá đỡ 10 với phần dưới của bàn 100 qua lỗ 80 được bố trí ở chi tiết nẹp 75. Khi không sử dụng, giá đỡ 10 được cất đi bằng cách khóa thân trong 45 của giá đỡ 10 với thân ngoài 40 qua lỗ cỡ chặn thứ nhất 50 của thân trong 45. Các chân 30, 30'' của phần chân 15 được thu vào vào phía trong xa khỏi mép của bàn 100 để ngăn không cho một phần giá đỡ 10 hoặc các phần tương ứng của nó kéo ra khỏi mép bàn khi bàn 10 được sử dụng. Từ Fig.3 có thể thấy rằng thân trong 45 có thể được quay bên trong thân ngoài 40 ở góc 180°. Sự định vị thẳng hàng lỗ cỡ chặn thứ nhất 50 hoặc lỗ cỡ chặn thứ hai 55 với vị trí của trục 60 của cỡ chặn 65 để khóa thân trong

45 và thân ngoài 40 vào nhau đôi khi có thể trở nên khó khăn vì lỗ cữ chặn thứ nhất 50 hoặc lỗ cữ chặn thứ hai 55 ẩn bên trong thân ngoài 40. Bởi vậy, thân trong 45 bao gồm nắp dẫn hướng 70 để định vị thẳng hàng lỗ cữ chặn thứ nhất 50 hoặc lỗ cữ chặn thứ hai 55 với vị trí của trục 60 của cữ chặn 65 như nêu trên để lỗ cữ chặn thứ nhất 50 hoặc lỗ cữ chặn thứ hai 55 cách nhau góc 90° ở chu vi của thân trong. Nắp dẫn hướng 70 có chi tiết định cữ thứ nhất 71 và chi tiết định cữ thứ hai 72, giới hạn thân trong 45 được xoay ở góc không lớn hơn 90° . Nghĩa là, khi không sử dụng, giá đỡ 10 được thu vào ở vị trí cất giữ bằng cách khóa thân trong 45 của giá đỡ 10 với thân trong 45 qua lỗ cữ chặn thứ nhất 50 và ở vị trí này chi tiết định cữ thứ hai 72 vuông góc với mặt dưới của bàn 100. Theo Fig.4, khi giá đỡ 10 được kéo ra để được sử dụng, thân trong 45 được kéo ra theo kiểu trượt và được xoay góc 90° để xoay lỗ cữ chặn thứ hai 55 tới vị trí của trục 60 của cữ chặn 65. Theo cách như vậy, nắp dẫn hướng 70 sẽ được trượt để tiếp giáp với đầu trên của thân ngoài 40 trong khi chi tiết định cữ thứ nhất 71 được xoay đến vị trí vuông góc chính xác với mặt dưới của bàn 100. Như vậy, thao tác này khóa thân trong 45 và thân ngoài 40 vào nhau. Tiếp đó, phần chân 15 sẽ tiếp giáp mép bàn trong khi chân 30'' của thân 25 với bánh xe 35 được gắn vào đó, hoặc theo phương án không có bánh xe 35, chân 30 ở phía xa hơn của phần thân 20, sẽ được xoay góc 90° và nhờ đó làm cho chân 30'' có bánh xe 35 hoặc chân 30 ở phía xa hơn của phần thân 20 kéo dài ra khỏi phía trước (mặt trên) của bàn. Do đó, toàn bộ trọng lượng bàn được đặt lên thân 25 của phần chân 15 ngay liền kề với mép bàn khi giá đỡ 10 được bố trí theo phương thẳng đứng như được thể hiện trên Fig.5.

Fig.6 và Fig.7 thể hiện trạng thái gắn giá đỡ 10 với mặt dưới của bàn 100, đặc biệt là phía mà không cản trở các chân gấp được của bàn được gắn vào đó. Fig.6 thể hiện chân 30'' có bánh xe 35 theo một phương án trong khi Fig.7 thể hiện phương án không có bánh xe 35. Phương án có bánh xe 35 là được ưu tiên hơn vì sẽ làm giảm tải cho phép di chuyển bàn dễ dàng. Như

được thể hiện trên Fig.8, trong quá trình sử dụng, mép bàn sẽ tiếp giáp chính xác thân 25 của phần chân 15. Nếu bàn cần được di chuyển, người di chuyển lật nghiêng bàn một cách đơn giản cho đến khi phía không có bánh xe 35 được nâng lên khỏi sàn và được kéo về phía trước đến vị trí mong muốn. Điều này sẽ làm tăng tính dễ dàng và giảm nhân lực cần thiết để thực hiện việc di chuyển.

Như đã mô tả trên đây, giá đỡ 10 theo sáng chế là thích hợp để gắn với mép bên không trang trí, nghĩa là, bàn mép phẳng. Điều này là do thực tế rằng mép bên của bàn sẽ cản trở sự trượt vào-ra để thu vào hoặc kéo ra giá đỡ. Tuy nhiên, nếu được sử dụng với bàn có các mép, chi tiết nẹp 75 của giá đỡ 10 có thể được cải biến để nâng phần thân 20 của giá đỡ 10 đến mức cao hơn so với chiều rộng hoặc chiều cao của mép trang trí. Điều này cho phép thân trong 45 được trượt vào và ra dọc theo chiều dài của thân ngoài 40 để thu vào và kéo ra giá đỡ 10.

Từ phần nêu trên, có thể thấy rằng giá đỡ tạo điều kiện thuận lợi cho việc cất giữ bàn có chân gập được khi không sử dụng. Giá đỡ này giúp tiết kiệm khoảng trống cất giữ, làm giảm hư hại do sự mài mòn của chân bàn (vì bàn có thể được đỡ thẳng đứng mà không cần xếp chồng), và giảm nguy cơ gây nguy hiểm do sự cất giữ không thích hợp mà mặt khác sẽ làm cho bàn trượt đập vào hoặc đổ lên người thao tác. Giá đỡ này còn làm cho dễ dàng di chuyển các bàn này với nỗ lực ít hơn, nhân lực thực hiện công việc ít hơn và vì vậy đáp ứng mục đích của sáng chế.

Mặc dù phần mô tả chi tiết sáng chế đề cập tới ví dụ thực hiện của giá đỡ theo sáng chế khi được sử dụng với bàn có chân gập được, giá đỡ này còn có thể được sử dụng với các vật dụng khác bao gồm băng, tấm, vách ngăn, và vật dụng tương tự.

YÊU CẦU BẢO HỘ

1. Giá đỡ (10) gắn với vật dụng, giá đỡ này bao gồm phần chân (15), và phần thân (20) được nối vào đó, trong đó:

phần chân (15) bao gồm thân có mỗi đầu được uốn cong đồng trục xuống dưới tạo ra chân (30, 30") tạo thành khung dạng nửa hình chữ nhật; phần thân (20) được nối vuông góc với phần chân (15) theo kiểu lệch tâm về phía một trong số hai chân của phần chân (15), trong đó:

phần thân (20) là trụ rỗng bao gồm thân ngoài (40) bọc thân trong (45) theo kiểu lồng vào, thân trong (45) dài hơn và có đường kính nhỏ hơn so với thân ngoài (40) và bao gồm hai lỗ cỡ chặn được đặt cách nhau, lỗ cỡ chặn thứ nhất (50) và lỗ cỡ chặn thứ hai (55) dọc theo chiều dài của nó, và có một đầu được nối với phần chân (15); khác biệt ở chỗ:

lỗ cỡ chặn thứ nhất (50) và lỗ cỡ chặn thứ hai (55) được bố trí cách nhau một khoảng cách và khoảng cách này quyết định mức thu lại và kéo ra của giá đỡ (10), lỗ cỡ chặn thứ nhất (50) và lỗ cỡ chặn thứ hai (55) được bố trí ở chu vi của thân trong (45) cách nhau 90°;

thân trong (45) có thể trượt vào và ra dọc theo chiều dài của thân ngoài (40); và

thân ngoài (40) bao gồm trục dọc và nhiều cặp chi tiết nẹp được đặt cách nhau (75) được gắn vào đó; trong đó thân ngoài (40) được gắn vào mặt dưới hoặc mặt sau của vật dụng và trục dọc của nó gần như song song với mặt dưới hoặc mặt sau của vật dụng, và thân ngoài (40) bao gồm cỡ chặn có trục kiểu lò xo (60) di chuyển được vào và ra khỏi khoang (62) bởi lực lò xo, trục (60) có thể được luồn qua lỗ cỡ chặn thứ nhất (50) hoặc lỗ cỡ chặn thứ hai (55) được tạo ra ở thân trong (45) và lỗ xuyên (64) được tạo ra ở thân ngoài (40) ở cùng một vị trí như của trục (60) cho phép khóa thân ngoài (40) và thân trong (45) cùng nhau.

2. Giá đỡ (10) theo điểm 1, trong đó thân trong (45) còn bao gồm nắp dẫn hướng (70) được gắn ở đầu của thân trong (45) đối diện với phần chân (15), nắp dẫn hướng (70) bao gồm chi tiết định cỡ thứ nhất và chi tiết định cỡ thứ hai (71,72) để tiếp giáp với vật dụng nhờ đó ngăn cản chuyển động quay của thân trong để bố trí thẳng hàng lỗ cỡ chặn thứ nhất (50) hoặc lỗ cỡ chặn thứ hai (55) với trục (60) khi cần khóa thân ngoài (40) và thân trong (45).
3. Giá đỡ (10) theo điểm 2, theo đó khi thân ngoài (40) và thân trong (45) được khóa lại với nhau ở lỗ cỡ chặn thứ nhất (50), chi tiết định cỡ thứ hai (72) sẽ vuông góc với mặt dưới hoặc mặt sau của vật dụng gắn với giá đỡ (10); và theo đó khi thân ngoài (40) và thân trong (45) được khóa lại với nhau ở lỗ cỡ chặn thứ hai (55), chi tiết định cỡ thứ nhất (71) sẽ vuông góc với mặt dưới hoặc mặt sau của vật dụng.
4. Giá đỡ (10) theo điểm 3, trong đó cỡ chặn bao gồm đầu (65) và trục (60) được nối với đầu (65), trục (60) có lò xo cuộn (63) được gắn vào đó, trục (60) được giữ bên trong khoang chứa trục (62), trục (60) có chiều dài tổng thể kéo dài từ đầu (65) đến khoang chứa trục (62) qua thân ngoài (40) qua lỗ xuyên (64) và qua thân trong (45) qua lỗ cỡ chặn thứ nhất (50) hoặc lỗ cỡ chặn thứ hai (55) đến phần trong rỗng của thân trong (45) và có thể thu lại từ và kéo ra đến lỗ cỡ chặn thứ nhất (50) hoặc lỗ cỡ chặn thứ hai (55) cũng như lỗ xuyên (64) của thân ngoài (40); khoang chứa trục (62) bao gồm hai thành bên tạo ra khoảng trống để giữ đầu của trục (60) cho phép mở khóa thân ngoài (40) và thân trong (45) khi trục (60) được thao tác để tiếp giáp với thành của khoang.
5. Giá đỡ (10) theo điểm 4, trong đó chân (30") được đặt ở vị trí xa hơn từ phần thân (20) còn bao gồm bánh xe (35) được gắn với đầu của chân (30").
6. Giá đỡ (10) theo điểm 3, trong đó chân (30") được đặt ở vị trí xa hơn từ phần thân (20) còn bao gồm bánh xe (35) được gắn với đầu của chân (30").
7. Giá đỡ (10) theo điểm 3, để sử dụng với bàn có chân gấp được, bảng, tấm, vách ngăn, và vật dụng tương tự.

8. Giá đỡ (10) theo điểm 2, trong đó cỡ chặn bao gồm đầu (65) và trục (60) gắn với đầu (65), trục (60) có lò xo cuộn (63) gắn vào, trục (60) được giữ bên trong khoang chứa trục (62), trục (60) có chiều dài tổng thể kéo dài từ đầu (65) đến khoang chứa trục (62) qua thân ngoài (40) qua lỗ xuyên (64) và qua thân trong (45) qua lỗ cỡ chặn thứ nhất (50) hoặc lỗ cỡ chặn thứ hai (55) đến phần trong rỗng của thân trong (45) và có thể thu lại từ và kéo ra đến lỗ cỡ chặn thứ nhất (50) hoặc lỗ cỡ chặn thứ hai (55) cũng như lỗ xuyên (64) hoặc thân ngoài (40); khoang chứa trục (62) bao gồm hai thành bên tạo khoảng trống để giữ đầu của trục (60) cho phép mở khóa thân ngoài (40) và thân trong (45) khi trục (60) được thao tác để tiếp giáp với thành của khoang.

9. Giá đỡ (10) theo điểm 8, trong đó chân (30") được đặt ở vị trí xa hơn từ phần thân (20) còn bao gồm bánh xe (35) được gắn với đầu của chân (30").

10. Giá đỡ (10) theo điểm 2, trong đó chân (30") được đặt ở vị trí xa hơn từ phần thân (20) còn bao gồm bánh xe (35) được gắn với đầu của chân (30").

11. Giá đỡ (10) theo điểm 2, để sử dụng với bàn có chân gập được, bảng, tấm, vách ngăn, và vật dụng tương tự.

12. Giá đỡ (10) theo điểm 1, trong đó cỡ chặn bao gồm đầu (65) và trục (60) được gắn với đầu (65), trục (60) có lò xo cuộn (63) gắn vào, trục (60) được giữ bên trong khoang chứa trục (62), trục (60) có chiều dài tổng thể kéo dài từ đầu (65) đến khoang chứa trục (62) qua thân ngoài (40) qua lỗ xuyên (64) và qua thân trong (45) qua lỗ cỡ chặn thứ nhất (50) hoặc lỗ cỡ chặn thứ hai (55) đến phần trong rỗng của thân trong (45) và có thể thu lại từ và kéo ra đến lỗ cỡ chặn thứ nhất (50) hoặc lỗ cỡ chặn thứ hai (55) cũng như lỗ xuyên (64) của thân ngoài (40); khoang chứa trục (62) bao gồm hai thành bên tạo ra khoảng trống để giữ đầu của trục (60) cho phép mở khóa thân ngoài (40) và thân trong (45) khi trục (60) được thao tác để tiếp giáp với thành của khoang.

13. Giá đỡ (10) theo điểm 12, trong đó chân (30") được đặt ở vị trí xa hơn từ phần thân (20) còn bao gồm bánh xe (35) được gắn với đầu của chân (30").
14. Giá đỡ (10) theo điểm 12, để sử dụng với bàn có chân gấp được, bảng, tấm, vách ngăn, và vật dụng tương tự.
15. Giá đỡ (10) theo điểm 1, trong đó chân (30") được đặt ở vị trí xa hơn từ phần thân (20) còn bao gồm bánh xe (35) được gắn với đầu của chân (30").
16. Giá đỡ (10) theo điểm 15, để sử dụng với bàn có chân gấp được, bảng, tấm, vách ngăn, và vật dụng tương tự.
17. Giá đỡ (10) theo điểm 1, để sử dụng với bàn có chân gấp được, bảng, tấm, vách ngăn, và vật dụng tương tự.

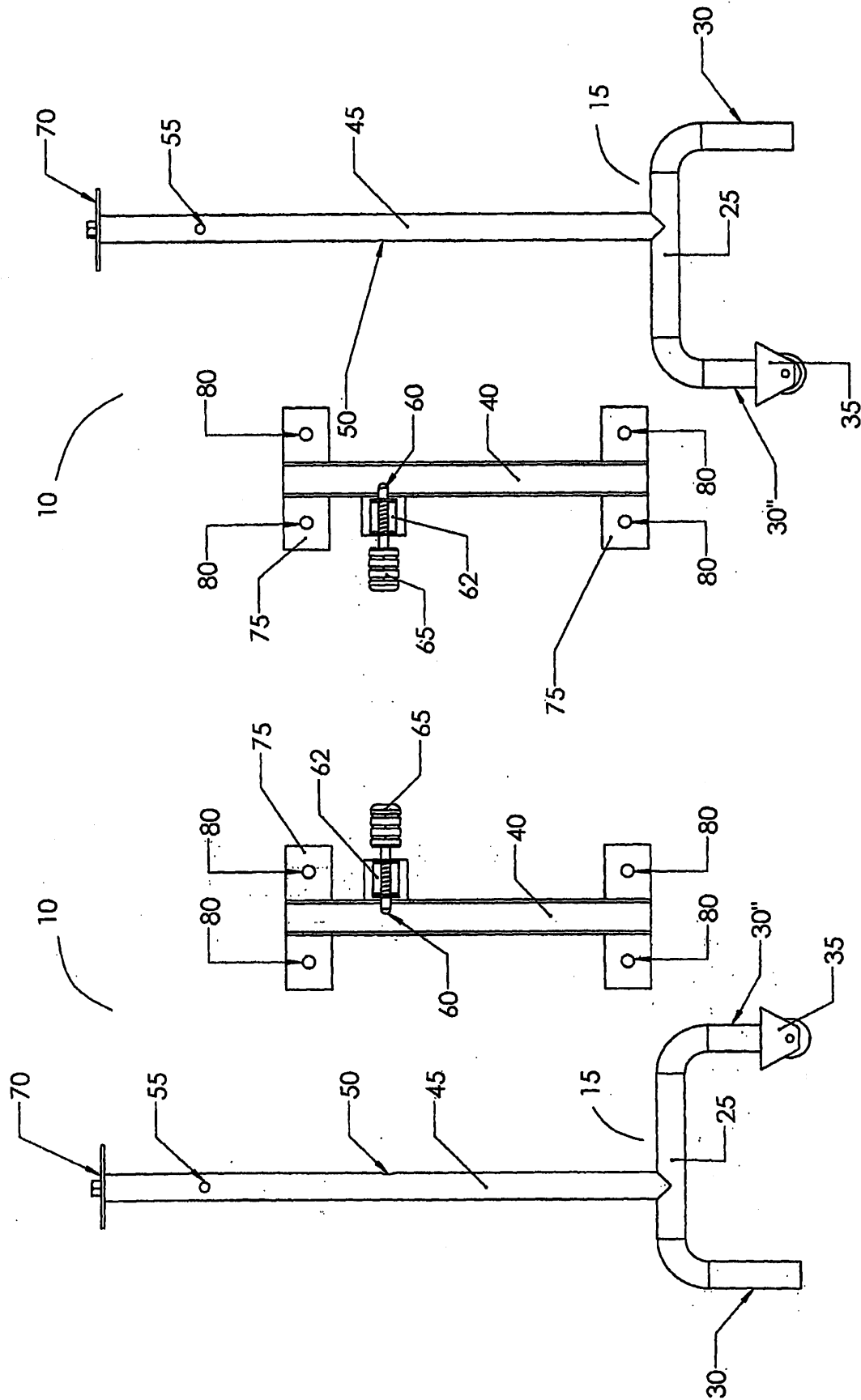


FIG. 1

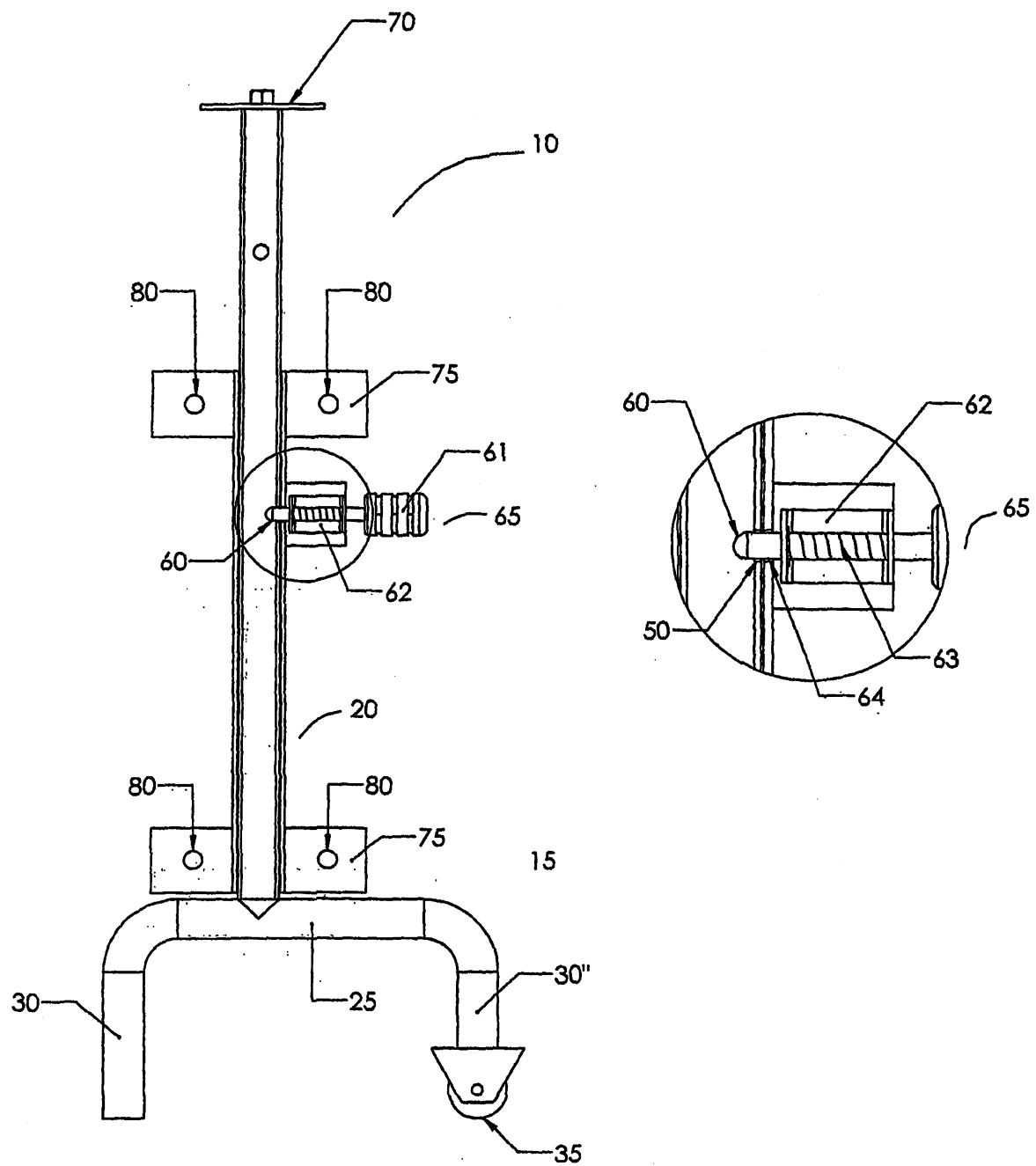


FIG. 2

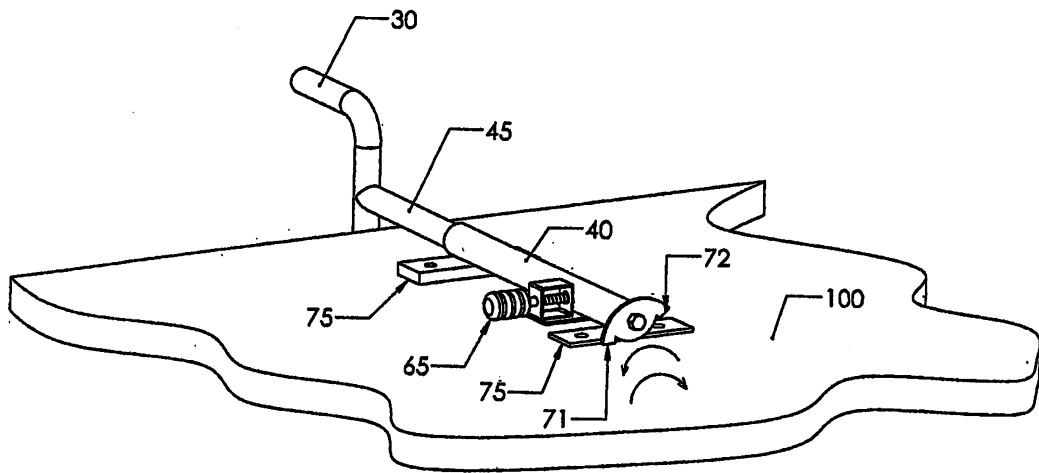


FIG. 4

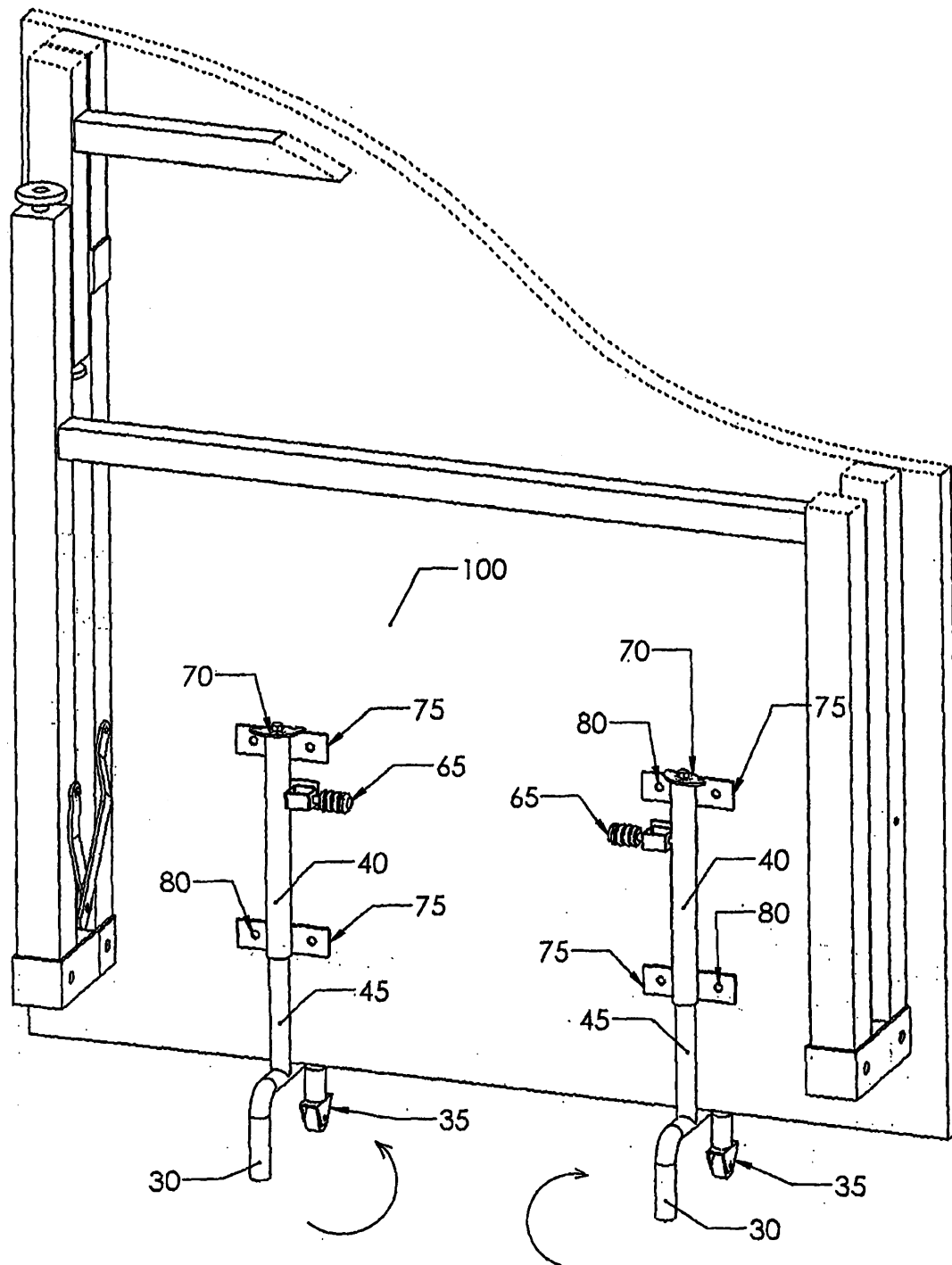


FIG. 5

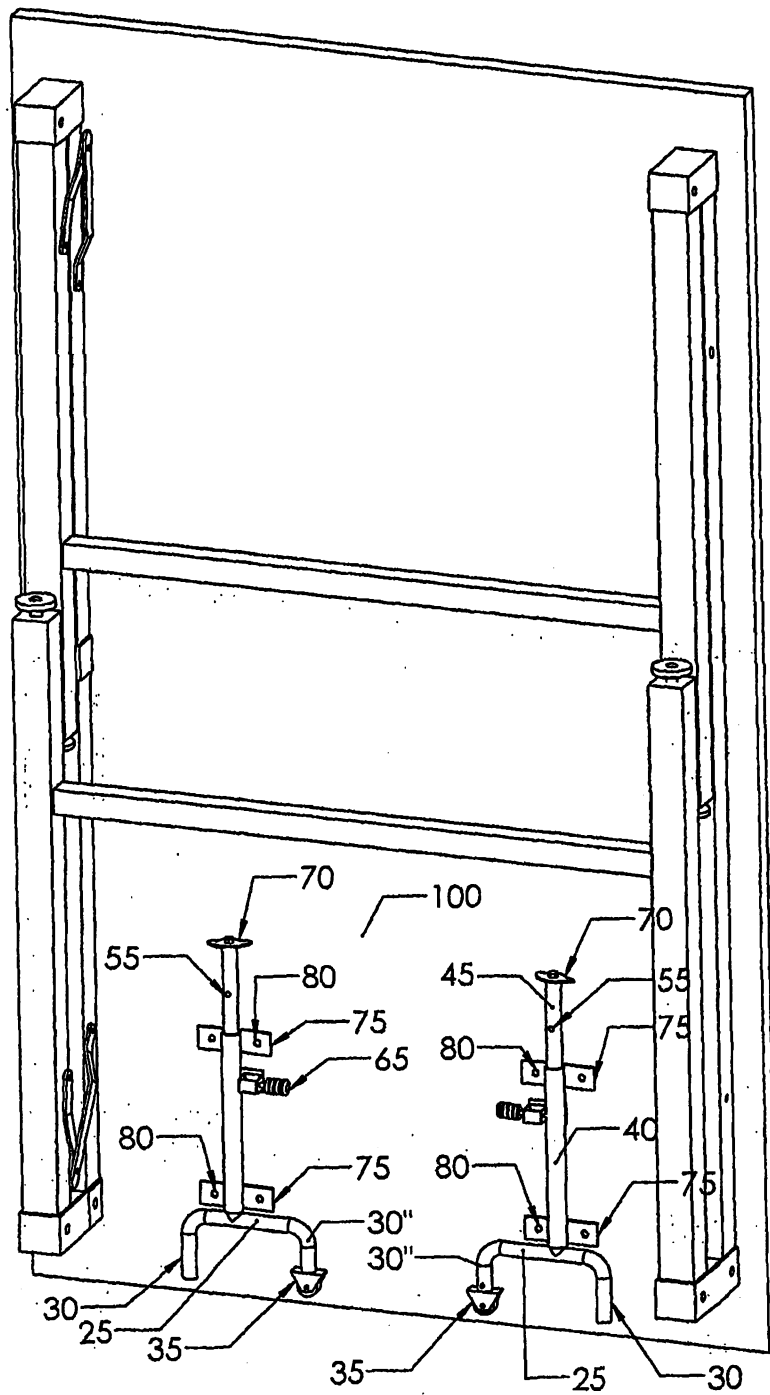


FIG. 6

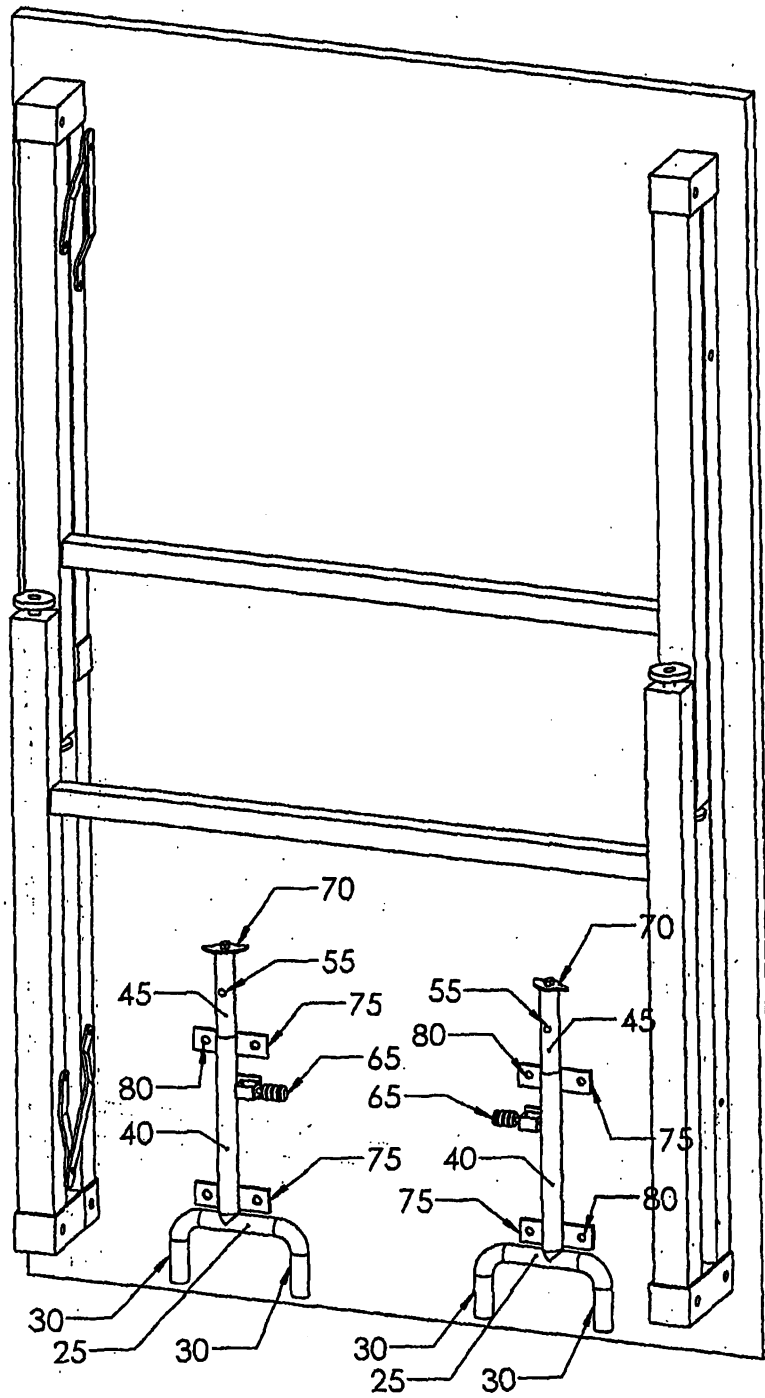


FIG. 7

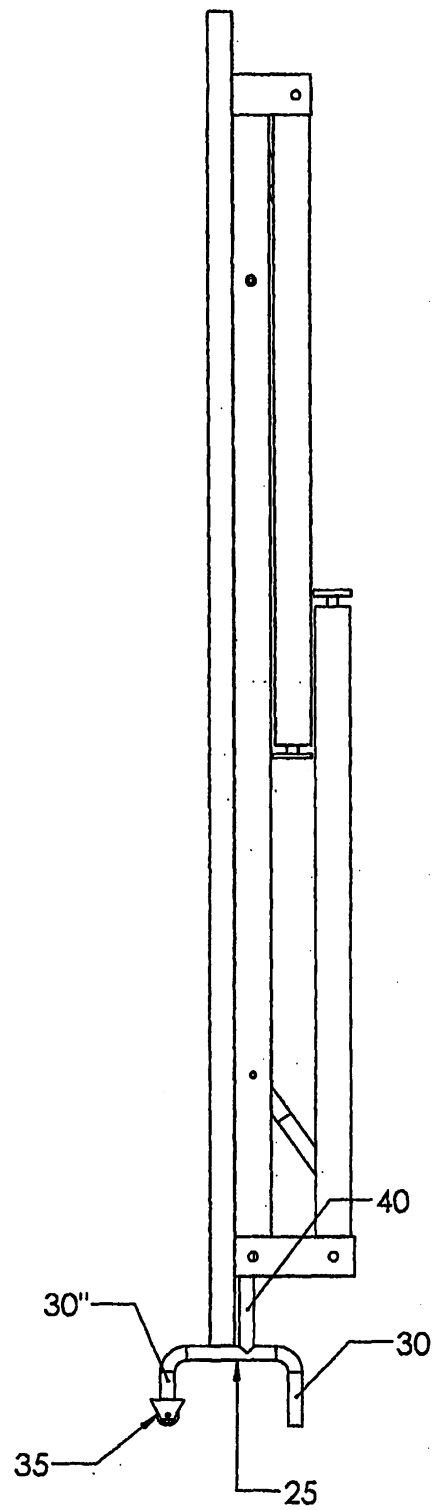


FIG. 8